**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5**

Từ ngày 2/10/2023 đến ngày 6/10/2023

**Cách ngôn: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **HĐTT**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chào cờ**  **Một chuyên gia máy xúc**  **Ôn tập: Bảng đơn vị đo độ dài**  **Một chuyên gia máy xúc** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **LTVC**  **KChuyện** | **Phan Bội Châu và phong trào Đông Du**  **MRVT: Hòa bình**  **Kể chuyện đã nghe,đã đọc** |
| **Ba** |
| **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **Khoa học**  **TLV**  **/** | **Ôn tập: Bảng đơn vị đo khối lượng**  **Thực hành: Nói “không ”với các chất gây nghiện**  **Luyện tập làm báo cáo thống kê** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **/**  **/**  **Tập đọc**  **Toán** | **Ê-mi-li,con…**  **Luyện tập** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **Địa lý**  **Khoa học** | **Đề-ca-mét vuông.Héc-tô-mét vuông**  **Từ đồng âm**  **Vùng biển nước ta**  **Dùng thuốc an toàn** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Kĩ Thuật** | **Chủ điểm: Truyền thống nhà trường**  **Trả bài văn tả cảnh**  **Một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống** |
| **Sáu** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **HĐTT**  **Đạo đức** | **Mi-li-mét vuông.Bảng đơn vị đo diện tích**  **Sinh hoạt lớp**  **Tình bạn( tiết 1)** |

**Thứ Hai,ngày 2/10/2023**

**Tập đọc:**

***MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung: Tình hữu nghị của chuyên gia nước bạn với công nhân Việt Nam. ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3). HSNK trả lời câu hỏi 4.

***-*** Đọc diễn cảm toàn bài văn thẻ hiện được cảm xúc về tình bạn, tình hữu nghị của người kể chuyện với chuyên gia nước bạn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thể hiện tinh thần đoàn kết

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, bảng phụ viết sẵn đoạn cần hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ "Bài ca về trái đất" và trả lời câu hỏi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph  -Chia đoạn: 4 đoạn  - Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  - Cho HS giải nghĩa thêm từ .  -Đọc diễn cảm cả bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Anh Thủy gặp anh A-lếch-xây ở đâu?  Câu 2: Dáng vẻ của A-lếch-xây có gì đặc biệt khiến anh Thủy chú ý .  Câu 3: Cuộc gặp gỡ giữa anh Thủy với A-lếch-xây diễn ra như thế nào ?  Câu 4: **(HS năng khiếu)** Chi tiết nào trong bài khiến em nhớ nhất nhất . Vì sao ?  -GVđặt câu hỏi rút ý nghĩa.  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm đoạn “Chiếc máy…thân mật”  -Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Câu chuyện giữa anh Thuỷ và A-lếch-xây gợi cho em cảm nghĩ gì ?  - Liên hệ, giáo dục.  - Nhận xét tiết học . | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi  - Đọc nối tiếp 4 đoạn .  - Luyện đọc từ ngữ khó : vàng óng, A-lếch – xây, ngoại quốc .  - Câu khó : “Ánh nắng.. êm dịu”  - Giải nghĩa từ  + hối hả : là muốn nhanh hơn.  + giản dị : sống đơn giản, mộc mạc.  -Hai người gặp nhau ở một công trường xây dựng.  -Vóc người cao lớn, mái tóc vàng óng ửng lên như một mảng nắng ; thân hình chắc khỏe trong bộ quần áo màu xanh công nhân , khuôn mặt to, chất phác.  - HS dựa vào nội dung bài học, kể lại diễn biến của cuộc gặp gỡ và tình cảm thân thiết của anh Thuỷ và A- lếch –xây.  - Em nhớ nhất đoạn miêu tả nggoại hình A- lếch-xây . Vì đoạn văn này tả rất đúng về một người ngoại quốc  - Ý nghĩa : *Tình hữu nghị của chuyên gia nước bạn với công nhân Việt Nam .*  - HS luyện đọc diễn cảm .  - Thi đọc diễn cảm  - Tham gia thi đọc diễn cảm  - Học sinh trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**(tiết 21):

**ÔN TẬP : BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI ( trang 22 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng:** Giúp HS:

- Biết tên gọi , kí hiệu quan hệ của các đơn vị đo độ dài thông dụng .

- Biết chuyển đổi các số đo độ dài và giải các bài toán với các số đo độ dài .

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 ( a, c ), bài 3.* *HS năng khiếu làm BT2b; 4/ 23*

- Rèn kĩ năng đổi đơn vị đo độ dài.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục lòng say mê, yêu thích môn Toán.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ, Bảng nhóm

- Học sinh: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh các bước giải dạng toán “ Tổng – Tỉ; Hiệu – tỉ ; Quan hệ tỉ lệ”  - Cho HS thi đua làm bài tập  \*Có 15 bao xi măng như nhau cân nặng 750kg. Hỏi 30 bao xi măng như thế cân nặng bao nhiêu kg?  - Nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tâp thực hành : ( 33 ph )**  *Bài 1( 13 ph )*  - Giúp HS nhắc lại về quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài. Yêu cầu HS nhận xét về quan hệ giữa hai đơn vị đo độ dài liền nhau và cho ví dụ.  *Bài 2:( 10 ph )*  - Y/c HS làm bài  - GVsửa chữa  ***\* Dành cho HS năng khiếu câu b***  *Bài 3:* **( 10 ph )**  - Y/c HS làm cá nhân  - GV chữa bài.  *Bài 4:* **Dành cho HS năng khiếu.**  **3. Củng cố và dặn dò: ( 2 ph )**  - Yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo độ dài liền nhau.  - Nhận xét chung tiết học  - Bài sau: *Ôn tập bảng đơn vị đo khối lượng.* | HS chơi trò chơi.  - HS thi làm bài tập .  **\* ( Nhóm 4 )**  a) HS lên bảng hoàn thành bảng đơn vị đo.  b) HS nêu nhận xét:  *- Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé .*  *-Đơn vị bé bằng  đơn vị bé*  **\* ( Cá nhân )**  - HS trao đổi làm bài :  *a) 135m = 1350 dm;*  *342 dm = 3420cm; ...*  *c)1mm =  cm ; 1cm = m;*  *1m = km*  **\* ( Cá nhân )**  - 2 HS lên bảng làm. Cả lớp làm vào vở.  *4km 37m = 4370m ;354dm = 35m 4dm*  *8m12cm=812cm ; 3040m=3km40m*. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Chính tả:

***MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

*-* Viết đúng bài chính tả, biết trình bày đúng đoạn văn.

- Tìm được các tiếng có chứa *uô / ua* trong bài văn và nắm được cách đánh dấu thanh : trong các tiếng có uô / ua ( BT2 ) ; tìm được tiếng thích hợp có chứa uô hoặc ua để điền vào 2 trong số 4 câu thành ngữ ở ( BT3 ). HSNK làm đầy đủ BT3

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở . Yêu thích viết chính tả.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( HĐ1, HĐ3, BT2, BT3 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( HĐ 2, BT2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ viết sẵn mô hình cấu tạo vần. Phấn mầu.

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS thi viết số từ khó, điền vào bảng mô hình cấu tạo vần các tiếng: *tiến, biển, bìa, mía.*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1:**  **HD viết chính tả**  - Đọc đoạn chính tả  - Nội dung đoạn viết nói gì ?  - HD viết từ ngữ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .  - GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết  - GV hướng dẫn cách trình bày bài  **Hoạt động 2: HĐ viết bài chính tả**  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  *Bài tập 2:*( HĐ nhóm 2 )  - Nêu yêu cầu đề .  *-* Cho HS làm bài .  *Bài tập 3:*( HĐ cá nhân)  - Nêu yêu cầu đề .  *-* Cho HS làm bài .  - Yêu cầu HS điền 2 trong 4 câu.  \* Đối với HS năng khiếu thì điền hết 4 câu và nếu có thể giải nghĩa được thì càng tốt.  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Em hãy nêu quy tắc đánh dấu thanh của các tiếng  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - Nhận xét tiết học . | - 2 HS thi điền  - Hình ảnh của người chuyên gia máy xúc ngoại quốc trên công trường .  - HS nêu : khung cửa, buồng máy, tham quan, ngoại quốc, chất phác....  - HS luyện viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả  - Chấm lỗi theo cặp .  - Thu bài chấm  - HS nghe  -Tìm các tiếng có chứa uô, uatrong bài văn sau đó giải thích qui tắc ghi dấu thanh trong mỗi tiếng vừa tìm được.  - Các tiếng chứa ua: của, múa  - Các tiếng chứa uô: cuốn, cuộc, buôn, muôn.  -Cách đánh dấu thanh: Tiếng có ua ( không có âm cuối) dấu thanh đặt ở chữ cái đầu của âm chính ( chữ u).  Tiếng có uô ( có âm cuối): dấu thanh đặt ở chữ cái thứ 2 của âm chính uô ( chữ ô)  - Tìm tiếng có chứa uô, uathích hợp với mỗi chỗ trống .  - Muôn người như một.  - Chậm như rùa.  - Ngang như cua.  - Cày sâu cuốc bẫm.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**PHAN BỘI CHÂU VÀ PHONG TRÀO ĐÔNG DU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh biết được Phan Bội Châu là nhà yêu nước tiêu biểu ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.

- Biết được ý nghĩa của phong trào đông du với cách mạng Việt Nam.

- HSNK: Biết được vì sao phong trào Đông Du thất bại: do sự cấu kết của thực dân Pháp với chính phủ Nhật.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 2).

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 1), năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn (Củng cố, dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ảnh trong SGK phóng to, bản đồ thế giới, SGK.

- HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**: **(5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:  + Nêu những thay đổi về kinh tế và xã hội của VN sau khi thực dân Pháp đặt ách thống trị.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Tiểu sử Phan Bội Châu*  - GV yêu cầu HS thảo luận, chia sẻ những thông tin tìm hiểu được về Phan Bội Châu.  - GV tiểu kết, nêu một số nét chính về tiểu sử của Phan Bội Châu.  ***\* Hoạt động 2 :*** *Sơ lược về phong trào**Đông du*  - Yêu cầu các nhóm thảo luận, thuật lại những nét chính về phong trào Đông du.  - Trình bày kết quả  - Phong trào Đông du diễn ra vào thời gian nào? Ai là người lãnh đạo?  - Mục đích của phong trào là gì?  - Tại sao Phan Bội Châu lại chủ trương dựa vào Nhật để đánh Pháp?  - Nhân dân trong nước đặc biệt là thanh niên yêu nước hưởng ứng phong trào như thế nào ?  - Kết quả của phong trào Đông du ?  - Phong trào Đông du đã có ý nghĩa như thế nào?  **\* Củng cố, dặn dò (4 phút)**  - Nguyên nhân nào dẫn đến sự thất bại của phong trào Đông du?  - Sưu tầm những tư liệu lịch sử về Phan Bội Châu.  - Nhận xét tiết học. | - HS làm việc theo nhóm 4.  + Lần lượt từng HS trình bày thông tin của mình trước nhóm, cả nhóm cùng theo dõi.  - Đại diện nhóm trình bày ý kiến, các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - Các nhóm thảo luận dưới sự điều khiển của nhóm trưởng.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - Phong trào Đông du được khởi xướng từ năm 1905, do Phan Bội Châu lãnh đạo.  - Mục đích: đào tạo những người yêu nước có kiến thức về khoa học, kĩ thuật...  - Nhật Bản trước kia là một nước phong kiến lạc hâu như Việt Nam. Nhật bản đã cải cách trở thành một nước cường thịnh. Ông hi vọng sự giúp đỡ của Nhật Bản để đánh giặc Pháp.  - Lúc đầu có 9 người, 1907 có hơn 200 thanh niên sang Nhật học. Càng ngày phong trào càng vận động được nhiều người sang Nhật học. Để có tiền ăn học, họ đã phải làm nhiều nghề...  - Phong trào Đông du phát triển làm cho thực dân Pháp hết sức lo ngại...Phong trào Đông du tan rã.  - Tuy thất bại nhưng phong trào Đông du đã đào tạo được nhiều nhân tài cho đất nước, đồng thời cổ vũ, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân ta.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Luyện từ và câu:

***MỞ RỘNG VỐN TỪ: HÒA BÌNH***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nghĩa của từ ***hòa bình*** ( BT1 ) ; tìm dược từ đồng nghĩa với từ ***hòa bình*** (BT2).

- Viết được đoạn văn miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố (BT3).

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Bồi dưỡng vốn từ. Yêu thích cảnh làng quê.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2, BT3)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT2, BT3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng lớp viết nội dung bài tập 1, 2, 3

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "truyền điện": Đặt câu với cặp từ trái nghĩa mà em biết.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút )**  Bài tập 1 : ( HĐ cá nhân)  - Nêu yêu cầu đề .  - HS nêu miệng .  Bài tập 2 : ( HĐ nhóm đôi)  - Nêu yêu đề .  - Cho HS làm bài .  -GV giúp HS hiểu nghĩa của các từ:  + Thanh thản: tâm trạng , nhẹ nhàng, thoải mái……  + Thái bình: yên ổn, không có chiến tranh, loạn lạc  Bài tập 3 : ( HĐ cá nhân)  - Nêu yêu cầu đề .  - HDHS chỉ viết đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu.  - Có thể viết về cảnh thanh bình ở địa phương hoặc cảnh một làng quê, thành phố các em thấy trên ti- vi.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Từ ***hoà bình*** giúp em liên tưởng đến điều gì ?  - GV nhận xét tiết học .  - Chuẩn bị bài : Từ đồng âm. | - Học sinh thi đặt câu.  - Nêu nghĩa của từ Hòa bình .  - Ý b: trạng thái không có chiến tranh.  - Các ý không đúng: ý a và ý c.  - Tìm từ đồng nghĩa với từ hòa bình  - Thảo luận nhóm 2  + Các từ đồng nghĩa với từ hoà bình:   * Bình yên, thanh bình, thái bình.     - Viết 1 đoạn văn từ 5-7 câu miêu tả cảnh thanh bình của 1 miền quê hoặc thành phố mà em biết .  - HS viết bài và trình bày  - Từ ***hoà bình*** giúp em liên tưởng đến:  *ấm no, an toàn, yên vui, vui chơi* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Kể chuyện: Tiết 5

***KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS yêu hòa bình, ghét chiến tranh

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Sách, báo, truyện gắn với chủ điểm hoà bình.

- HS: SGK, vở....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi kể lại câu chuyện “Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai” và nêu ý nghĩa câu chuyện  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  Hoạt động 1: HD tìm hiểu đề bài và các gợi ý  - Yêu cầu chính của đề bài là gì ?  *-* ***Gợi ý***: Nên kể các câu chuyện được đọc , nghe ngoài SGK, cũng có thể kể 2 chuyện trong SGK đã học.  Hoạt động 2: HDHS giới thiệu câu chuyện  - GV y/c HS giới thiệu câu chuyện .  - Giới thiệu một số sách , báo , chuyện về nội dung như đề bài  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện ( 22 ph )**  - Y/c HS kể chuyện theo nhóm.  - Tổ chức HS thi kể chuyện  - GV nhận xét, khen những HS kể chuyện hay, giọng kể tốt .  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Em cần làm gì để giữ bình yên cho trái đất ?  - Về nhà kể lại câu chuyện em vừa kể cho mọi người ở nhà cùng nghe.  - Nhận xét tiết học . | - HS thi kể lại theo tranh 2-3 đoạn câu chuyện  - Nêu ý nghĩa câu chuyện .  - Ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.  - Đọc nối tiếp và tìm hiểu các gợi ý SGK .  - VD: Anh bộ đội Cụ Hồ gốc Bỉ .  Những con sếu bằng giấy  - Tôi sẽ kể câu chuyện về ba nàng công chúa thông minh, tài giỏi, đã giúp vua cha đuổi giặc ngoại xâm ra khỏi đất nước…  - HS lắng nghe để tham khảo .  - HS kể chuyện theo nhóm 4  - Trao đổi với nhau nội dung ý nghĩa câu chuyện.  - Tham gia thi kể trước lớp.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba,ngày 03/10/2023**

# Toán (tiết 22):

**ÔN TẬP : BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG ( trang 23 )**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo khối lượng thông dụng .

- Biết chuyển đổi các số đo độ dài và giải các bài toán với các số đo khối lượng .

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 4.* *HS năng khiếu làm BT3/ 24*

- Rèn kĩ năng chuyển đổi các số đo độ dài và giải các bài toán với các số đo khối lượng .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "truyền điện" nêu các dạng đổi:  + Đổi từ đơn vị lớn đến đơn vị bé  + Đổi từ đơnvị bé đến đơn vị lớn  + Đổi từ nhiều đơn vị lớn đến 1 đơn vị  + Viết một đơn vị thành tổng các đơn vị đo.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 33 ph )**  *Bài 1:( 13 ph )*  **-** Giúp HS nhắc lại quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng (chủ yếu là các đơn vị liền nhau hoặc các đơn vị thường được sử dụng trong đời sống).  *Bài 2:( 10 ph )*  a),b) Chuyển đổi từ các đơn vị lớn ra các đơn vị bé hơn và ngược lại.  c),d) Chuyển đổi từ các số đo có hai tên đơn vị đo sang các số đo có một tên đơn vị đo và ngược lại.  - GV sửa chữa  *Bài 3***: ( Dành cho HS năng khiếu)**  *Bài 4:( 10 ph )*  - Hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm 4  + Tính số ki-lô-gam đường cửa hàng bán được trong ngày thứ hai.  + Tính tổng số đường đã bán được trong ngày thứ nhất và ngày thứ hai.  + Tính số ki-lô-gam đường bán được trong ngày thứ ba.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Củng cố và dặn dò: ( 2 ph )**  - Y/c HS đọc bảng đơn vị đo khối lượng.  - Yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo khối lượng liền nhau.  - Nhận xét tiết học – dặn dò. | - HS chơi    - Học sinh lắng nghe.  - HS ghi bảng  **\* ( Cá nhân )**  a) HS lên bảng điền vào bảng đơn vị đo  b) *Hai đơn vị đo khối lượng liền nhau:*  *- Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé.*  *- Đơn vị bé bằng  đơn vị lớn.*  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS trao đổi làm bài  *a)18yến=180kg;200tạ=2kg; 35tấn=35000kg*  *b)430kg=43yến;2500kg=25tạ;*  *16000kg=16tấn.*  *…*  **\* ( Nhóm 4 )**  - HS thảo luận, làm bài  *1tấn = 1000 kg*  *Số kg đường cửa hàng bán trong ngày thứ hai là :*  *300 x 2 = 600(kg)*  *Số kg đường cửa hàng bán trong ngày thứ nhất và thứ hai là :*  *300 + 600 = 900(kg)*  *Ngày thứ ba cửa hàng bán được là: 1000 - 900 =100(kg)*  *ĐS : 100 kg*  - HS đọc.  - HS nêu  - HS lắng nghe. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**THỰC HÀNH: NÓI “KHÔNG !” ĐỐI VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số tác hại của ma túy, thuốc lá, rượu bia.

***-*** Từ chối sử dụng rượu bia, thuốc lá, ma túy.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Kiên quyêt nói không với các chất gây nghiện.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, (HĐ 1), năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu HT-Tranh SGK

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** **(5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Nêu những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ sức khoẻ tuổi dậy thì.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài mới:Thực hành: Nói “Không !” đối với các chất gây nghiện | - Chia lớp thành 2 đội chơi, một đội nêu việc nên làm, một đội nêu việc không nên làm    - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Thực hành xử lí thông tin*  **+ Bước 1:** Tổ chức, giao nhiệm vụ  - GV chia lớp thành 6 nhóm  - GV yêu cầu các nhóm tập hợp tài liệu thu thập được về từng vấn đề để sắp xếp, trình bày  **+ Bước 2:** Các nhóm làm việc  Gợi ý:  - Tác hại đối với người sử dụng  - Tác hại đối với người xung quanh.  - Tác hại đến kinh tế.  • GV chốt: Thuốc lá còn gây ô nhiễm môi trường.  • GV chốt: Uống bia cũng có hại như uống rượu. Lượng cồn vào cơ thể khi đó sẽ lớn hơn so với lượng cồn vào cơ thể khi uống ít rượu.  • GV chốt:  - Rượu, bia, thuốc lá, ma túy đều là chất gây nghiện. Sử dụng, buôn bán ma túy là phạm pháp.  - Các chất gây nghiện đều gây hại cho sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng đến mọi người xung quanh. Làm mất trật tự xã hội.  *\** ***Hoạt động 2:*** *Trưng bày tranh chủ đề: “Nói không với chất gây nghiện”*  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS vẽ tranh đẹp, có ý nghĩa.  - GV kết luận chung.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nếu trong gia đình em có người hút thuốc lá thì em sẽ nói gì để khuyên người đó bỏ thuốc.  - Nhận xét tiết học. | - Hoạt động nhóm, lớp  - Nhóm 1 + 2: Tìm hiểu và sưu tầm các thông tin về tác hại của thuốc lá.  - Nhóm 3 + 4: Tìm hiểu và sưu tầm các thông tin về tác hại của rượu, bia  - Nhóm 5 + 6: Tìm hiểu và sưu tầm các thông tin về tác hại của ma tuý.  - Nhóm trưởng cùng các bạn xử lí các thông tin đã thu thập trình bày theo gợi ý  - Các nhóm dùng bút dạ hoặc cắt dán để viết tóm tắt lại những thông tin đã sưu tầm được trên giấy khổ to theo dàn ý trên.  - Từng nhóm treo sản phẩm của nhóm mình và cử người trình bày.  - Các nhóm khác hỏi, bổ sung ý  \* Hút thuốc lá có hại gì?  1. Thuốc lá là chất gây nghiện.  2. Có hại cho sức khỏe người hút: bệnh đường hô hấp, bệnh tim mạch, bệnh ung thư…  3. Tốn tiền, ảnh hưởng kinh tế gia đình, đất nước.  4. Ảnh hưởng đến sức khỏe người xung quanh.  \* Uống rượu, bia có hại gì?  1. Rượu, bia là chất gây nghiện.  2. Có hại cho sức khỏe người uống: bệnh đường tiêu hóa, bệnh tim mạch, bệnh thần kinh, hủy hoại cơ bắp…  3. Hại đến nhân cách người nghiện.  4. Tốn tiền ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, đất nước.  5. Ảnh hưởng đến người xung quanh hay gây lộn, vi phạm pháp luật…  \* Sử dụng ma túy có hại gì?  1. Ma túy chỉ dùng thử 1 lần đã nghiện.  2. Có hại cho sức khỏe người nghiện hút: sức khỏe bị hủy hoại, mất khả năng lao động, tổn hại thần kinh, dùng chung bơm tiêm có thể bị HIV, viêm gan B → quá liều sẽ chết.  3. Có hại đến nhân cách người nghiện: ăn cắp, cướp của, giết người.  4. Tốn tiên, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, đất nước.  5. Ảnh hưởng đến mọi người xung quanh: tội phạm gia tăng.  - HS trưng bày sản phẩm: Vẽ tranh chủ đề: “Nói không với chất gây nghiện”  - Nhiều HS trình bày ý nghĩa tác phẩm của mình  - Lớp đánh giá, bình chọn tranh đẹp, có ý nghĩa  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tập làm văn : Tiết 9

***LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết thống kê theo hàng ( BT1 ) và thống kê bằng cách lập bảng ( BT2 ) để trình bày kết quả điểm học tập trong tháng của từng thành viên và của cả tổ . HS năng khiếu nêu được t/dụng của bảng thống kê (BT2).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Nghiêm túc, cẩn thận khi làm việc

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1, BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bút dạ, bảng nhóm ,Sổ tổng hợp kết quả học tập của HS

- Học sinh: sách, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Yêu cầu HS thi đọc bảng thống kê số HS trong từng tổ (tuần 2)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút )**  Bài 1: ( HĐ nhóm 2 )  **-** Nêu yêu cầu đề .  - Yêu cầu HS thống kê kết quả học tập trong tháng theo hàng  - Cho HS nhận xét kết quả học tập của bạn và nói lời khen hoặc lời khuyên về điều này.  **Bài 2 :**  **-** Nêu yêu cầu đề .  - Y/c HS thu thập số liệu của từng thành viên trong tổ rồi lập bảng thống kê .  - GV đề nghị các em rút ra nhận xét chung về kết quả học tập của cả nhóm hoặc tổ sau khi lập bảng.  - Nêu tác dụng của bảng thống kê ?  **( HS năng khiếu).**  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Nhận xét tiết học  - Tiết sau: *Trả bài văn tả cảnh* | - 2 học sinh thi đọc  - Thống kê kết quả học tập trong tháng của em.  ( Số lần được kiểm tra ở các môn)  VD : Kết quả học tập tháng 9 của bạn Lan :  - Môn Toán: số lần 10  - Môn Tiếng Việt: số lần 10 lần  - Môn Khoa học: số lần 1  - Môn Lịch sử, Địa lí: số lần 1  - Tự nhận xét .  - Lập bảng thống kê kết quả học tập trong tháng của từng thành viên trong tổ và cả tổ .  **Bảng thống kê kết quả học tập**  **( tổ: 1 , tháng 9 )**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Họ và tên** | **Số lần dược kiểm tra** | | | | | **T** | **TV** | **K** | **S+Đ** | | **1** | **.............** | **10** | **10** | **1** | **1** | | **2** |  |  |  |  |  | | **3** |  |  |  |  |  | | **..** |  |  |  |  |  | |  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |   - Tự nhận xét .  - Bảng thống kê giúp người đọc dễ tiếp nhận thông tin ; có điều kiện so sánh số liệu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................\

**Thứ Tư,ngày 04/10/2013**

Tập đọc **:**

**Ê – MI – LI, CON …**

**( Trích )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mĩ tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam ( Trả lời được các câu hỏi 1,2,3,4; thuộc 1 một khổ thơ trong bài ). HS năng khiếu thuộc được khổ thơ 3 và 4 đọc diễn cảm bài thơ với giọng xúc động, trầm lắng .

***-*** Đọc đúng tên nước ngoài trong bài học; đoc diễn cảm được bài thơ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu hòa bình, ghét chiến tranh

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ 4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ GV:

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- Bảng phụ viết sẵn 1 đoạn thơ hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm**.**

+ HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đọc bài “Một chuyên gia máy xúc” và trả lời câu hỏi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (24 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(12 ph)  -HD đọc từng khổ  - HDHS luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  -HD giải nghĩa thêm từ: hoàng hôn,  - sáng loà.  -Đọc diễn cảm bài thơ.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(12 ph)  Câu 1: GVHDHS đọc diễn cảm khổ thơ đầu .  Câu 2: Vì sao chú Mo-ri-xơn lên án cuộc ch/ tranh xâm lược của chính quyền Mĩ ?  Câu 3:Chú Mo-ri-xơn nói với con điều gì khi từ biệt ?  -Vì sao chú Mo-ri-xơn nói với con: “ Cha đi vui ...” ?  Câu 4: Em có suy nghĩ gì về hành động của chú Mo-ri-xơn ?  - Nêu ý nghĩa .  **3. Luyện tập: ( 8 phút )**  **Hoạt động 3: LĐ diễn cảm (4 phút)**  -HD đọc diễn cảm khổ 3 và 4  -Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **Hoạt động 4: LĐ HTL ( 4 phút )**  - HS nhẩm HTL Học thuộc 1 khổ thơ. HSNK thuộc khổ thơ 3 và 4  -GV tổ chức cho HS thi HTL  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - HS nêu lại nội dung bài.  - Liên hệ, giáo dục: yêu hòa bình, ghét chiến tranh  - Nhận xét tiết học . | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi.  - Đọc nối tiếp 4 khổ thơ .  - Luyện đọc từ ngữ khó : *Ê-mi-li, Mo-ri-xơn, Giôn-xơn, Pô-tô-mác, Oa-sinh-tơn.*,  - Câu khó: Ê-mi-li, con .. .... Lầu Ngũ Giác  + Hoàng hôn: là trời sắp tối.  + Sáng lòa: là sáng rực lên.  - HS đọc diễn cảm khổ đầu: để gợi hình ảnh và hiểu tâm trạng 2 cha con.  -Vì đó là cuộc chiến tranh phi nghĩa, …  -Chú nói trời sắp tối, không bế Ê- mi –li về được…..xin mẹ đừng buồn.  - Chú muốn động viên vợ con bớt đau buồn,bởi chú đã ra đi thanh thản, tự nguyện  -Chú Mo-ri-xơn đã tự thiêu để đòi hoà bình cho nhân đân Việt Nam. Em rất cảm phục và xúc động trước hành động cao cả đó..  - *Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mĩ tự thiêu để ph/ đối cuộc ch/tranh xâm lược VN.*  - Luyện đọc diễn cảm nhóm đôi.  - HS tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nhẩm HTL Học thuộc 1 khổ thơ  ( HS NK học thuộc khổ thơ 3 và 4)  - HS tham gia thi HTL  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán (tiết 23):

**LUYỆN TẬP ( trang 24 )**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:**

Biết tính diện tích một hình quy về tính diện tích của hình chữ nhật, hình vuông.

- Biết cách giải các bài toán với các số đo độ dài, khối lượng .

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3.* *HS năng khiếu làm BT2/ 24*

- Rèn kĩ năng giải các bài toán với các số đo độ dài, khối lượng .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh độc lập suy nghĩ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  - Học sinh tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung :  5km 750m = ….. m  3km 98m = ….. m  12m 60cm = ….. cm  2865m = ….. km ….. m  4072m = ….. km ….. m  684dm = ….. m ….. dm  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành :(33 ph )**  *Bài 1:( 15 ph )*  - Gọi HS đọc đề  - Hướng dẫn HS cách đổi rồi giải bài toán.  - GV nhận xét, sửa chữa, tuyên dương  *Bài 2:***Dành cho HS năng khiếu**  *Bài 3 : ( 18 ph )*  - Gọi HS đọc đề  - Hướng dẫn HS làm bài.  **-** GV nhận xét, sửa chữa, tuyên dương  *Bài 4:* **Dành cho HS năng khiếu**  **3. Củng cố và dặn dò: ( 2 ph )**  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào ?  - Muốn tính diện tich hình vuông ta làm thế nào ?  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi bảng  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề  - HS làm bài :  *Giải:*  *1tấn300kg=1300kg; 2tấn700kg=2700kg.*  *Số giấy vụn cả hai trường thu gom được là:*  *1300 + 2700 = 4000 (kg)*  *4000kg = 4 tấn*  *4 tấn giấy vụn sẽ sản xuất được:*  *50 000 ×(4 : 2) = 100 000 (cuốn ) ĐS : 100 000 cuốn vở*  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề  - HS làm bài:  *Giải*  *Diện tích hình chữ nhật ABCD là :*  *14×6=84(cm2)*  *Diện tích hình vuông CEMN là :*  *7×7=49(cm2)*  *Diện tích của mảnh đất là :*  *84+49=133(cm2)*  *ĐS : 133 cm2*  - HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ThứNăm,ngày05/10/2023**

Toán(tiết 24):

**ĐỀ-CA-MÉT VUÔNG. HÉC-TÔ-MÉT VUÔNG (tr 25)**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:** Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo diện tích: Đề-ca-mét vuông, Héc-tô-mét vuông.

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đề-ca-mét vuông, hec-tô-mét vuông.

- Biết mối quan hệ giữa đề-ca-mét vuông với mét vuông, đề-ca-mét vuông với héc-tô-mét vuông.

- Biết chuyển đổi số đo diện tích (trong trường hợp đơn giản)

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3a ( cột 1 ).* *HS năng khiếu làm BT4/ 27*

***\* Không làm BT3b và các cột còn lại của BT3a.***

- Rèn kĩ năng chuyển đổi số đo diện tích.

**2. Phẩm chất, năng lực:** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.( HĐ 1,2 )

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học ( Bài 1,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC*:*** Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)\***  - Cho HS thi làm bài tập  Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  21 yến = .....kg  18000kg = ....tấn  14 kg 5g = .......g  19007kg = .......tấn.....kg  kg = ........g  - Nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo khối lượng liền kề nhau.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá : ( 15 ph )**  **HĐ1: ( 7 ph ) *Giới thiệu đơn vị đo diện tích đề-ca-mét vuông***  - Yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học và mối quan hệ của nó.  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ, định nghĩa về đơn vị *Đề-ca-mét vuông.*  - GV kết luận  **\* HĐ2 : ( 8 ph ) *Giới thiệu đơn vị đo diện tích héc-tô-mét vuông***  *( Tương tự như trên )*  **3. Luyện tập thực hành : ( 18 ph )**  *Bài1:( 8 ph )*  - GVnhận xét, sửa chữa .  *Bài 2:( 5 ph )*  - GVnhận xét, sửa chữa .  *Bài 3 : ( 5 ph )*  - GVnhận xét , sửa chữa .  *Bài 4:* **Dành cho HS năng khiếu**  **4. Củng cố và dặn dò : ( 2 ph )**  + Nêu lại mối quan hệ giữa *đề-ca-mét vuông, héc-tô-mét vuông* với *mét vuông .*  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò. | - Hs thi đua làm bài tập .  - 2 HS nhắc lại, nhận xét.  - Quan sát, rút ra kết luận về đơn vị *Đề-ca-mét vuông* và mối quan hệ với các đơn vị khác.  1dam2  = 100m2  **\* ( Cá nhân )**  - Rèn luyện cách đọc số đo diện tích với đơn vị *dam2­, hm2*.  **\* ( cá nhân )**  - HS làm bài vào vở :  *a) 271dam2 ; b) 68954dam2;*  *c) 603hm2*  - Luyện viết số đo diện tích với đơn vị *dam2­, hm2*  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài :  *2dam2 = 200m2 ;*  *30 hm2 = 3000 dam2*  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Luyện từ và câu : Tiết 10

***TỪ ĐỒNG ÂM***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Hiểu thế nào là từ đồng âm (ND ghi nhớ).

***-*** Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm ( BT1 , mục III ) .

- Đặt được câu để phân biệt các từ đồng âm ( 2 trong số 3 từ ở BT2 ). HS năng khiếu làm BT3; nêu được t/dụng của từ đồng âm qua BT3; BT4 .

- Bước đầu hiểu tác dụng của từ đồng âm qua mẩu chuyện vui và các câu đố .

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Có ý thức sử dụng từ đồng âm cho phù hợp

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2, BT3, BT4)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT2, BT3, BT4)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:SGK,vở Luyện từ và câu.

- HS: SGK, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc đoạn văn miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc một thành phố mà em biết.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá( 17 phút )**  a/Phần nhận xét:  Bài 1: -Y/c HS đọc 2 câu ở SGK  Bài 2: Nêu đúng nghĩa mỗi từ **câu** ở BT 1.    - Hai từ **câu** ở hai câu văn trên phát âm hoàn toàn giống nhau song nghĩa rất khác nhau. Những từ như thế được gọi là những từ đồng âm  -GV gợi ý rút ghi nhớ.  b/ Phần ghi nhớ  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút )**  Bài tập 1 : ( HĐ nhóm 4)  GV cho HS đọc yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm .  Bài tập 2: ( HĐ cá nhân)  - Cho HS đọc yêu cầu đề .  - GVHDHS tìm nhiều từ *cờ, nước* và *bàn* có nghĩa khác nhau và đặt câu với các từ vừa tìm được.  - **HS năng khiếu làm hết .**  Bài tập 3: HS năng khiếulàm .  Bài tập 4: HS năng khiếulàm .  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Thế nào là từ đồng âm? Cho VD  - Chia sẻ với mọi người về các từ trái nghĩa  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc  - Đọc nối tiếp 2 câu ở SGK  - Chọn dòng nêu đúng nghĩa mỗi từ **câu**.  +Câu (cá): bắt cá tôm..bằng móc sắt có mồi.  +Câu (văn): đơn vị của lời nói diễn đạt một ý trọn vẹn.  - 2-3 HS nêu ghi nhớ SGK.  - HS đọc  - Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các cụm từ .  a) **Đồng** trong cánh đồng: khoảng đất rộng và bằng phẳng, dùng để cày cấy, trồng trọt . **Đồng** trong tượng đồng: kim loại có màu đỏ, dễ dát mỏng và kéo sợi, thường dùng làm dây điện và chế hợp kim. **Đồng** trong một nghìn đồng: đơn vị tiền VN.  - Làm tương tự  b) Đá trong hòn **đá**, đá trong **đá** bóng.  c)Ba trong **ba** và má, ba trong **ba** tuổi.  - Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm **bàn, cờ, nước.**  - HS làm 2 trong số 3 từ .  + Lọ hoa đặt trên **bàn** trông thật đẹp.  + Chúng em **bàn** nhau quyên góp ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam.  …….  ……  - Đọc đề và làm bài .  Nam nhầm lẫn từ tiền tiêu trong cụm từ tiền tiêu (tiền để chi tiêu) với tiếng tiêu trong từ đồng âm : tiền tiêu ( vị trí quan trọng, nơi có bố trí canh gác ở phía trước khu vực trú quân, hướng về phía địch  - Đọc đề và nêu  Câu a) con chó thui.  Câu b) cây hoa súng và khẩu súng .  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**VÙNG BIỂN NƯỚC TA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh nêu được một số đặc điểm và vai trò của vùng biển nước ta.

- Chỉ được một số điểm du lịch, nghỉ mát ven bển nổi tiếng :Hạ Long, Nha Trang, Vũng Tàu . . .trên bản đồ (lược đồ).

- Kể được câu chuyện về Hải đội Hoàng Sa, lễ khao lề thế lính Hoàng Sa.

- Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

- Dạy lồng ghép:

- Biển, đảo Việt Nam

- Xây dựng thế giới xanh- sạch – đẹp

- HSNK: Biết những điểm thuận lợi và khó khăn của người dân vùng biển.

- GDQPAN: Làm rõ tầm quan trọng của vùng biển nước ta trong phát triển kinh tế và quốc phòng, an ninh.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bảo vệ, giữ vệ sinh biển.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bản đồ trong khu vực Đông Nam Á hoặc hình 1 trong SGK, bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam.

- HS: SGK, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "truyền điện": kể tên các con sông của nước ta.  - GV đánh giá,nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi    - HS nghe  - Học sinh ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Vùng biển nước ta*  - Treo lược đồ khu vực biển đông  - Lược đồ này là lược đồ gì? Dùng để làm gì?  - GV chỉ cho HS vùng biển của Việt Nam trên biển Đông và nêu. Nước ta có vùng biển rộng, biển của nước ta là một bộ phận của biển Đông.  - Biển Đông bao bọc ở những phía nào của phần đất liền Việt Nam?  - GV kết luận: Vùng biển của nước ta là một bộ phận của biển Đông.  **\* *Hoạt động 2****: Đặc điểm của vùng biển nước ta*  - Yêu cầu HS đọc SGK trao đổi nhóm đôi để :  - Tìm đặc điểm của biển Việt Nam?  - Tác động của biển đến đời sống và sản xuất của nhân dân?  - GV nhận xét chữa bài, hoàn thiện phần trình bày  **\* *Hoạt động 3****: Vai trò của biển*  ***-***Chia nhóm 4: Yêu cầu thảo luận ghi vào giấy vai trò của biển đối với khí hậu, đời sống và sản xuất của nhân dân.  - Tác động của biển đối với khí hậu  - Biển cung cấp cho ta tài nguyên nào?  - Các loại tài nguyên này có đóng góp gì vào đời sống sản xuất của nhân dân?  - Biển mang lại thuận lợi gì cho giao thông?  - Bờ biển dài, nhiều bãi tắm đẹp góp phần phát triển ngành kinh tế nào?  - GV sửa chữa, bổ sung câu trả lời.  - Rút ra kết luận về vai trò của biển.  - Kể câu chuyện về Hải đội Hoàng Sa, lễ khao lề thế lính Hoàng Sa.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Chốt lại nội dung cần nắm của bài.  - Đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam đã sưu tầm.  - Nhận xét tiết học. | - Học sinh quan sát.  - Lược đồ khu vực biển Đông. Giúp ta biết đặc điểm của biển Đông, giới hạn, các nước có chung biển Đông.  - Học sinh nghe  - Phía Đông, phía Nam và Tây Nam.  - 2 Học sinh chỉ cho nhau thấy vùng biển của nước ta trên lược đồ SGK.  - 2 HS chỉ trên lược đồ trên bảng.  - Học sinh đọc SGK theo cặp ghi ra đặc điểm của biển:  - Nước không bao giờ đóng băng  - Miền Bắc và miền Trung hay có bão.  - Hàng ngày, nước biển có lúc dâng lên, có lúc hạ xuống.  - Biển không đóng băng nên thuận lợi cho giao thông và đánh bắt thuỷ hải sản...  - Bão biển gây thiệt hại lớn cho tàu thuyền nhà cửa, dân những vùng ven biển  - Nhân dân lợi dụng thuỷ triều đề làm muối.  - Học sinh thảo luận, tìm câu trả lời, viết ra giấy, báo cáo.  - Biển giúp điều hoà khí hậu.  - Dầu mỏ, khí tự nhiện làm nguyên liệu cho công nghiệp, cung cấp muối, hải sản cho đời sống và ngành sản xuất chế biến hải sản.  - Biển là đường giao thông quan trọng.  - Là nơi du lịch, nghỉ mát, góp phần đáng kể để phát triển ngành du lịch.  - Học sinh đọc  - HS nghe  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**DÙNG THUỐC AN TOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn.

***-*** Xác định khi nào nên dùng thuốc.

***-*** Nêu những điểm cần chú ý khi dùng thuốc và khi mua thuốc.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Dùng thuốc an toàn, đúng cách.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, (HĐ 1,2), năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Những vỏ thuốc thường gặp Amiixilin, Pênixilin... Phiếu ghi sẵn từng câu hỏi và câu trả lời tách rời cho hoạt động 2, các tấm thẻ, giấy khổ to, bút dạ.

- HS : Sưu tầm các vỏ hộp, lọ thuốc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" trả lời câu hỏi:  + Nêu tác hại của thuốc lá?  + Nêu tác hại của rượu bia?  **+** Nêu tác hại của ma túy ?  - GV nhận xét  **- Bài mới:** Dùng thuốc an toàn. | - HS chơi trò chơi  - HS khác nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Trò chơi sắm vai: "Em làm Bác sĩ"* |  |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Bác sĩ” theo kịch bản chuẩn bị. | - Cả lớp chú ý lắng nghe - nhận xét  *Mẹ: Chào Bác sĩ*  *Bác sĩ: Con chị bị sao?*  *Mẹ: Tối qua cháu kêu đau bụng*  *Bác sĩ: Há miệng ra để Bác sĩ khám nào ...Họng cháu sưng và đỏ.*  *Bác sĩ: Chị đã cho cháu uống thuốc gì rồi?*  *Mẹ: Dạ tôi cho cháu uống thuốc bổ*  *Bác sĩ: Họng sưng thế này chị cho cháu uống thuốc bổ là sai rồi. Phải uống kháng sinh mới khỏi được.* |
| - GV hỏi:  + Em đã dùng thuốc bao giờ chưa và dùng trong trường hợp nào ?  + Em hãy kể một vài thuốc bổ mà em biết? | - HS trả lời  - Thuốc bổ: B12, B6, A, B, D... |
| - GV giảng : Khi bị bệnh, chúng ta cần dùng thuốc để chữa trị. Tuy nhiên, nếu sử dụng thuốc không đúng có thể làm bệnh nặng hơn, thậm chí có thể gây chết người |  |
| ***\* Hoạt động 2:*** Thực hành làm bài tập trong SGK *(Xác định khi nào dùng thuốc và tác hại của việc dùng thuốc không đúng cách, không đúng liều lượng)* |  |
| \* Bước 1 : Làm việc cá nhân |  |
| - GV yêu cầu HS làm BT Tr 24 SGK |  |
| \* Bước 2 : Sửa bài | - HS nêu kết quả |
| - GV chỉ định HS nêu kết quả | 1 – d ; 2 - c ; 3 - a ; 4 - b |
| - GV kết luận. | -Lắng nghe |
| - GV cho HS xem một số vỏ đựng và bản hướng dẫn sử dụng thuốc |  |
| ***\* Hoạt động 3:*** *Tìm hiểu cách sử dụng thuốc an toàn và tận dụng giá trị dinh dưỡng của thức ăn*  *Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”* | - Hoạt động lớp |
| - GV nêu luật chơi: 3 nhóm đi siêu thị chọn thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, 3 nhóm đi nhà thuốc chọn vi-ta-min dạng tiêm và dạng uống? | - HS trình bày sản phẩm của mình  - Lớp nhận xét |
| GV nhận xét - chốt |  |
| - GV hỏi: |  |
| **+** Vậy vi-ta-min ở dạng thức ăn, vi-ta-min ở dạng tiêm, uống chúng ta nên chọn loại nào? | - Chọn thức ăn chứa vi-ta-min |
| **+** Theo em thuốc uống, thuốc tiêm ta nên chọn cách nào? | - Không nên tiêm thuốc kháng sinh nếu có thuốc uống cùng loại |
| - GV chốt - ghi bảng |  |
| - GV nhắc nhở HS: ăn uống đầy đủ các chất chúng ta không nên dùng vi-ta-min dạng uống và tiêm vì vi-ta-min tự nhiên không có tác dụng phụ.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Cho HS đọc lại nội dung cần nắm của bài.  - Nhận xét tiết học | - HS nghe  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTT**

**Chủ điểm : Truyền thống nhà trường**

Tập làm văn : Tiết 10

***TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH***

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

­- Biết rút kinh nghiệm khi viết bài văn tả cảnh ( về ý, bố cục , dùng từ , đặt câu …)

- Nhận biết được lỗi trong bài và tự sửa được lỗi .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài, yêu thích môn học

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (phần luyện tập, thực hành )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, 1 số lỗi mà HS thư­­­­ờng mắc.

- HS : SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - GV cho HS thi đọc bảng thống kê : Bài tập 2(trang 9)  - GV nhận xét  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  **a/ GV nhận xét chung về kết quả bài làm**  **-** Y/c HS đọc lại đề bài và nêu y/c  **-** Nhận xét chung  - Nêu những thiếu sót hạn chế.  **b/ H/Dẫn HS chữa lỗi** .  - GV trả vở cho từng HS  - Hư­­­ớng dẫn HS chữa những lỗi chung  + GV viết một số lỗi về dùng từ, chính tả, câu để HS chữa.  - Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài  **c/ H/Dẫn HS học tập những đoạn văn hay**  - GV đọc cho học sinh nghe một vài đoạn văn, bài văn tiêu biểu  - Y/c HS tham khảo viết lại một đoạn văn cho hay hơn.  - Yêu cầu HS trình bày  - GV nhận xét đánh giá  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Nhắc nhở tổng kết số lỗi cần rút kinh nghiệm.  - Về hoàn chỉnh đoạn văn cho hay hơn  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc  - Đọc lại các đề bài, nêu yêu cầu.  - Lắng nghe lời nhận xét của GV có rơi vào lỗi của mình  - HS nhận vở  - Một số HS lên bảng chữa, d­ưới lớp chữa vào vở.  - Đọc lời nhận xét của GV và tự sửa lỗi, đổi bài cho bạn để sửa lỗi  - HS theo dõi lắng nghe, thảo luận với bạn bè về cái hay cái đáng học của đoạn văn, bài văn về cách dùng từ, sử dụng phép nhân hoá so sánh…  - Chọn 1 đoạn văn trong bài viết chưa hay, chưa đạt viết lại cho hay hơn.  - Một số HS tiếp nối đọc đoạn văn mình viết lại  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**MỘT SỐ DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Biết đặc điểm, cách sử dụng, bảo quản một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống thông thường tronh gia đình.

***-*** Biết giữ vệ sinh an toàn trong quá trình sử dụng dụng cụ nấu ăn, ăn uống. Biết chọn loại bếp nấu ăn tiết kiệm năng lượng. Có thể sử dụng năng lượng mặt trời hoặc khí bioga để nấu ăn tiết kiệm năng lượng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Có ý thức bảo quản, giữ vệ sinh trong gia đình, sử dụng dụng cụ đun, nấu, ăn uống.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống thông thường, một số loại phiếu học tập**.**

- HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - GV nhận xét bài thực hành thêu dấu nhân tiết trước.  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - Giới thiệu bài: GV giới thiệu-ghi đầu bài | - HS lắng nghe  -HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Xác định các dụng cụ đun nấu, ăn uống thông thường thường trong gia đình:*  - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Em hãy kể tên các dụng cụ nấu ăn trong gia đình em?  - GV ghi tên các dụng cụ theo 5 nhóm (SGK)  - GV nhận xét và nhắc lại  ***\* Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu đặc điểm, cách sử dung, cách bảo quản một số dụng cụ đun nấu, ăn uống trong gia đình:*  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu  - GV nhận xét và chốt lại  - Gọi HS đọc ghi nhớ SGK | + Bếp ga, củi, than, chén, ly, chảo xoong…..  + HS nhắc lại theo 5 nhóm  - HS chia 3 nhóm đọc các mục 1, 2, 3, 4, 5. Quan sát các hình SGK, hình thành phiếu.  - Đại diện các nhóm trình bày, bổ sung  - 5 HS đọc |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Loại dụng cụ | Tên các dụng cụ cùng loại | Tác dụng | Sử dụng, bảo quản | | Bếp đun |  |  |  | | Dụng cụ nấu ăn |  |  |  | | Dụng cụ dùng để trình bày thức ăn, uống |  |  |  | | Dụng cụ cắt thái thực phẩm |  |  |  | | Các dụng cụ khác |  |  |  | | |
| ***\* Hoạt động 3:*** *Đánh giá kết quả học tập:*  - GV cho HS thi tiếp sức 3 nhóm lên TLCH cuối bài  - GV nhận xét, kết luận  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Sau khi sử dụng xong dụng cụ nấu ăn, em sẽ làm gì để các dụng cụ đó được sạch sẽ và bền đẹp ?  - Nhận xét tiết học. | - HS các tổ nối tiếp trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu,ngày 6/10/2023**

**Toán** (tiết 25):

**MI-LI-MÉT VUÔNG. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH (tr27)**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của mi-li-mét vuông. Quan hệ giữa mm2 và cm2.

- Biết tên gọi, kí hiệu, mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích trong bảng đơn vị đo diện tích.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2a ( cột 1 ). HS NK làm BT2a(cột2); 2b .*

***\* Không làm BT3.***

- Rèn kĩ năng đổi các đơn vị đo diện tích.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. ( HĐ 1,2 )

- Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ. Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC*:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạycủa GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu các đơn vị đo diện tích đã học và mối quan hệ của chúng.  - GV nhận xét  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá : ( 15 ph )**  ***\**HĐ1:( 5 ph )*****Giới thiệu đơn vị đo diện tích mi-li-mét vuông***  - GV giới thiệu như SGK  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ, định nghĩa về đơn vị mi-li-mét vuông.  **\* HĐ2: ( 10 ph ) *Giới thiệu bảng đơn vị đo diện tích***  - Tổ chức cho HS thảo luận, hệ thống bảng đơn vị đo diện tích và mối quan hệ giữa các đơn vị đo trong bảng.  **3. Luyện tập thực hành : ( 18 ph )**  *Bài1:( 10 ph )*  - Rèn cho HS cách đọc, viết số đo diện tích với đơn vị *mm2*  *Bài 2:( 8 ph )*  - Rèn kĩ năng đổi đơn vị lớn sang đơn vị bé và ngược lại( bao gồm cả những số đo có cả hai tên đơn vị):  - GV theo dõi.  ***\* Dành cho HS năng khiếu BT2a***  ***( cột 2) BT2b.***  **4. Củng cố và dặn dò**: **( 2 ph )**  - Cho HS đọc bảng đơn vị đo diện tích và nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo trong bảng.  - GV nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe.  - HS chú ý.  - HS quan sát, rút ra kết luận về đơn vị mi-li-mét vuông và mối quan hệ với các đơn vị khác:  *1cm2  = 100mm2 1mm2=cm2*  - HS thảo luận theo cặp...  - Đại diện trình bày, nhận xét.  - Đọc bảng đơn vị đo diện tích  **\* ( Cá nhân )**  - 1a : HS làm miệng.  - 1b : HS viết bảng con: *168mm2; 2310mm2.*  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài ( bảng lớp, vào vở )  *a)5cm2=500mm2 12km2=1200hm2*  *1hm2=10000m2*  *7hm2 =70000m2*    - HS lắng nghe |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTT:**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Sơ kết các hoạt động tuần qua.

- Triển khai phương hướng tuần tới.

-Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể

**-**Có ý thức trách nhiệm với việc mình làm, rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn.

- Năng lực làm chủ tập thể .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần.

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung. Kế hoạch tuần đến.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1/ Khởi động : ( 3 phút )** HS hát tập thể 1 bài hát.  - GV nhận xét .  - GV dẫn dắt vào bài- giới thiệu bài .  **2/ Luyện tập thực hành :( 35 phút )**  \* **Hoạt động 1: Đánh giá hoạt động tuần qua ( 20 phút )**  - GV nhận xét, kết luận.  **\*Ưu điểm:** Tập thể lớp đoàn kết; năng động; mỗi thành viên trong lớp đều có ý thức vươn lên vì mọi người.  **\* Tồn tại:** Một số tồn tại mà các em đã nêu trên cần phải khắc phục ngay. Để xây dựng tập thể vững mạnh.  - GV tuyên dương.  **Hoạt động 2 : ( 15ph ) Kế hoạch tuần đến .**  - Yêu cầu lớp thảo luận nhóm lớn trong thời gian 5 phút.  \* GV bổ sung thêm vào kế hoạch .  - **GV nhận xét, kết luận**:  **3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )**  - Nhận xét – dặn dò : | - Cả lớp hát.  - CTHĐTQ điều hành việc đánh giá sơ kết hoạt động tuần qua .  - Lần lượt từng trưởng ban đánh giá ưu điểm và tồn tại trong tuần qua  - Các ban thảo luận nhóm lớn tìm ra những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại .  - Chủ tịch HĐTQ nhận xét chung các ban.  - HS lắng nghe.  **CTHĐTQ triển khai kế hoạch tuần đến.**  ***+ Học tập***: - Nâng cao tinh thần tự giác trong học tập và rèn luyện  - Trong giờ học tham gia phát biểu xây dựng bài, không nói chuyện riêng……….  ***+ Lao động- kỉ luật:***  - Thực hiện nghiêm túc các nề nếp của lớp, của trường.  - Thực hiện tốt nội quy trường lớp…  ***+ Thư viện:*** - Tích cực tham gia đọc sách, báo, truyện….  ***+ Văn thể mỹ:***  - Thực hiện tiếng hát đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ…  - HS thảo luận nhóm lớn.  - HS trình bày ý kiến :  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**TÌNH BẠN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là khi khó khăn hoạn nạn.

***-*** Đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là khi khó khăn hoạn nạn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hàng ngày.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học (HĐ 3), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 2), năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK

- Học sinh: SBT, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - Hát bài: *Lớp chúng ta đoàn kết*  ***-*** Giới thiệu bài, ghi đầu bài | - HS hát  - HS nghe |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***Hoạt động 1***: *Thảo luận cả lớp*  - GV hỏi:  + Lớp chúng ta có vui như vậy không?  + Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không có bạn bè?  + Trẻ em có quyền được tự do kết bạn không? Em biết điều đó từ đâu?  ***Kết luận***: Trong cuộc sống mỗi chúng ta ai cũng cần phải có bạn bè và trẻ em cũng cần phải có bạn bè, có quyền tự do kết giao bạn bè.  ***Hoạt động 2***: *Tìm hiểu câu chuyện "Đôi bạn"*  - GV kể chuyện "Đôi bạn"  + Truyện có những nhân vật nào?  - Yêu cầu 3 HS đóng vai theo nội dung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV dán băng giấy có 2 câu hỏi (như SGK, 17) cho HS thảo luận 2 câu hỏi trên.  + Em có nhận xét gì về hành động bỏ bạn chạy thoát thân?  + Qua câu chuyện kể trên em có thể rút ra điều gì về cách đối xử với bạn bè?  ***- Kết luận:*** Bạn bè cần phải biết yêu thương, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những lúc khó khăn hoạn nạn.  ***Hoạt động 3***: *Làm bài tập SGK*  - Yêu cầu HS làm bài tập 2  - HS trao đổi bài làm  - Cho HS trình bày cách ứng xử trong mỗi tình huống và giải thích lý do và tự liên hệ.  - GV nhận xét và kết luận về cách ứng xử trong mỗi tình huống, giải thích lý do và tự liên hệ.  - GV gọi HS đọc ghi nhớ trong SGK.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - GV yêu cầu nêu những biểu hiện của tình bạn đẹp.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu.  + Buồn tẻ và chán, cô đơn.  + Trẻ em có quyền tự do kết bạn. Em biết điều đó từ bố mẹ, sách báo, trên truyền hình.  - 1 HS kể lại truyện.  + Có ba nhân vật: Hai người bạn và con gấu.  - 3 HS lên bảng: Các em tự phân vai và diễn.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS trình bày ý kiến trước lớp.  + Hành động đó là một người bạn không tốt, không có tinh thần đoàn kết, một người bạn không biết giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.  + Khi đã là bạn bè, chúng ta cần phải yêu thương đùm bọc lẫn nhau; giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ trong học tập, giúp đỡ bạn mình vượt qua khó khăn hoạn nạn.  - HS làm vào vở  - Nhóm 2.  - Học sinh trình bày trước lớp  - Lớp nhận xét, bổ sung  - 2 - 3 em đọc  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................